

**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 136/CĐN
V/v báo cáo kết quả hoạt động công đoàn 6
tháng đầu năm 2022

Đồng Nai, ngày 14 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Y tế tỉnh..

Thực hiện Công văn số 1994/LĐLĐ ngày 13/6/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về báo cáo kết quả hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm 2022.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở báo cáo (theo mẫu) gửi về Thường trực Công đoàn ngành trước **ngày 20/6/2022./.**

Nơi nhận:

- Như trên (21 CĐCS tuyến tỉnh);
- Ban Thường vụ ĐU Sở Y tế;
- Ban Thường vụ CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đàm Đức Chính

LĐLĐ (CĐ)
CĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
6 THÁNG ĐẦU NĂM hoặc NĂM
(Dành cho Công đoàn cơ sở)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động			
1	Số người lao động bị DN nợ lương	người		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	ngàn đồng		
2	Số người lao động bị DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	người		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	ngàn đồng		
3	Số lần tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra tại DN	lần		
4	Số vụ tai nạn lao động	vụ		
	Số người bị tai nạn lao động	người		
	Số vụ tai nạn lao động chết người	vụ		
	Số người chết do tai nạn lao động	người		
5	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	“		
6	DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	có hoặc không		
	+ Số an toàn vệ sinh viên	người		
II	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động			
7	DN có thỏa ước lao động tập thể (TƯLĐTT) Trong đó:	có hoặc không		

	+ Ký lần đầu TULĐTT	“		
	+ Tái ký TULĐTT	“		
	+ TULĐTT đã hết hạn chưa ký lại	“		
8	Tổ chức hội nghị CB,CC,VC (đối với khối HCSN)	có hoặc không		Nếu có ghi tổ chức ngày...../...../..... ...
9	Tổ chức hội nghị người lao động (đối với khối DN)			Nếu có ghi tổ chức ngày...../...../..... ...
10	Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	có hoặc không		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	“		
11	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNVCLĐ	người		
12	Xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở	có hoặc không		
13	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được Công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	ngàn đồng		
14	Số đoàn viên và người lao động được Công đoàn tổ chức đi tham quan, nghỉ dưỡng	lượt người		
	Kinh phí tổ chức đi tham quan, nghỉ dưỡng	ngàn đồng		
15	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	ngàn đồng		
16	Số tiền vận động đóng góp vào Quỹ xã hội của LĐLĐ tỉnh	ngàn đồng		
	+ Số tiền đã chuyển về CĐ cấp trên	ngàn đồng		
	+ Đoàn viên, NLĐ được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà		

	+ Số tiền hỗ trợ xây, sửa chữa nhà	ngàn đồng		
17	Quỹ quốc gia về việc làm			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	ngàn đồng		
	+ Số người được vay	người		
III Công tác thi đua				
18	Tổng số sáng kiến	sáng kiến		
	Số sáng kiến được công nhận	“		
	Giá trị làm lợi	ngàn đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	“		
19	Số công trình thi đua được gắn bản, công nhận	công trình		
	Số sản phẩm thi đua được công nhận	sản phẩm		
	Giá trị làm lợi từ các sản phẩm thi đua được công nhận	ngàn đồng		
20	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV Công tác tuyên truyền, giáo dục				
21	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
22	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam	lượt người		
23	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do Công đoàn tổ chức	“		
24	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
25	Số đoàn viên và người lao động được học tập, bồi	“		

	duỡng văn hóa, ngoại ngữ			
V	Công tác nữ công			
26	Thành lập ban nữ công quần chúng (đối với CĐCS có từ 10 nữ đoàn viên trở lên)	có hoặc không		
	Số ủy viên ban nữ công quần chúng	người		
27	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	người		
	<i>Số cháu là con CNVCLĐ được CĐCS tổ chức tuyên dương “Học giỏi, sống tốt”</i>	cháu		
28	+ <i>Tổng số tiền</i>	ngàn đồng		
	+ <i>Trị giá biểu trưng, quà</i>	ngàn đồng		
VI	Công tác kiểm tra			
29	CĐCS thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo.	Có hoặc không		
VII	Công tác tổ chức			
30	Tổng số CNVCLĐ	người		
	Tổng số đoàn viên Công đoàn. Trong đó:	“		
	+ <i>Tổng số đoàn viên kết nạp mới</i>	“		
	+ <i>Tổng số đoàn viên giảm</i>	“		
31	+ <i>Tổng số đoàn viên tăng, giảm (so sánh số ĐV kết nạp mới với số ĐV giảm)</i>	“		nếu số ĐV cao hơn kỳ BC trước thì ghi <i>tăng</i>, thấp hơn thì ghi <i>giảm</i>
32	Số cán bộ từ tổ trưởng, tổ phó trở lên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ Công đoàn	lượt người		
	Số cán bộ, đoàn viên được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp. Trong đó:	người		
33	+ <i>Số cán bộ, đoàn viên được kết nạp vào Đảng.</i>	“		
34	CĐCS được Công đoàn cấp trên đánh giá xếp loại hàng năm (lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo):	Ghi một trong 4 mức		
VIII	Những hoạt động khác (chỉ báo cáo những hoạt động do CĐCS tổ chức, thực hiện)			

Ghi chú: Xếp loại CĐCS theo 4 mức gồm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (HTXS NV), hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV), hoàn thành nhiệm vụ (HTNV), không hoàn thành nhiệm vụ (KHTNV).

....., ngày tháng năm 20.....

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**